

UBND HUYỆN CÚ CHI
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỒ BIẾN,
GIÀO DỤC PHÁP LUẬT

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ LUẬT TRẬT TỰ, AN
TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ NĂM 2024

Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 27/6/2024 gồm có 09 chương, 88 Điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 88 của luật này. Sau đây là trích một số điểm mới đáng chú ý của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ như sau:



I. Phạm vi điều chỉnh

(Điều 1 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024)

Luật này quy định về quy tắc, phương tiện, người tham gia giao thông đường bộ, chỉ huy, điều khiển, tuân tra, kiểm soát, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ, trách nhiệm quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

II. Giải thích từ ngữ

(Điều 2 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024)

1. Trật tự, an toàn giao thông đường bộ là trạng thái giao thông trên đường bộ có trật tự, bảo đảm an toàn, thông suốt; được hình thành và điều chỉnh bởi các quy tắc, nguyên tắc, quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

2. Phương tiện giao thông đường bộ là các loại xe, bao gồm: phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây gọi là xe cơ giới), phương tiện giao thông thô sơ đường bộ (sau đây gọi là xe thô sơ), xe máy chuyên dùng và các loại xe tương tự.

3. Phương tiện tham gia giao thông đường bộ là phương tiện giao thông đường bộ tham gia giao thông trên đường bộ.

4. Đường ưu tiên là đường mà trên đó phương tiện tham gia giao thông đường bộ được các phương tiện tham gia giao thông đường bộ đến từ hướng khác nhường đường khi qua nơi đường giao nhau, được cấm biến báo hiệu đường ưu tiên.

5. Phần đường xe chạy là phần của đường bộ được sử dụng cho phương tiện giao thông đường bộ đi lại.

6. Làn đường là một phần của phần đường xe chạy được chia theo chiều dọc của đường, có đủ chiều rộng cho xe chạy an toàn.

7. Cải tạo xe (sau đây gọi là cải tạo) là việc thay đổi đặc điểm của xe đã được cấp đăng ký xe, biển số xe hoặc xe đã qua sử dụng được nhập khẩu dẫn đến thay đổi về kiểu loại xe theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

8. Người tham gia giao thông đường bộ bao gồm: người điều khiển, người được chở trên phương tiện tham gia giao thông đường bộ; người điều khiển, dẫn dắt vật nuôi trên đường bộ; người đi bộ trên đường bộ.

9. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ bao gồm: người điều khiển xe cơ giới (sau đây gọi là người lái xe), người điều khiển xe thô sơ, người điều khiển xe máy chuyên dùng.

10. Người điều khiển giao thông đường bộ (sau đây gọi là người điều khiển giao thông) bao gồm: Cảnh sát giao thông và người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông trên đường bộ.

11. Ưu tắc giao thông đường bộ (sau đây gọi là ưu tắc giao thông) là tình trạng người, phương tiện tham gia giao thông đường bộ bị dồn ứ, di chuyển với tốc độ rất chậm hoặc không thể di chuyển được.

12. Tai nạn giao thông đường bộ là va chạm liên quan đến người, phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ, xảy ra ngoài ý muốn của người tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân hoặc tài sản của cơ quan, tổ chức.

13. Thiết bị an toàn cho trẻ em là thiết bị có đủ khả năng bảo đảm an toàn cho trẻ em ở tư thế ngồi hoặc nằm trên xe ô tô, được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương cho người dùng trong trường hợp xảy ra va chạm hoặc xe ô tô giảm tốc độ đột ngột, bằng cách hạn chế sự di chuyển của cơ thể trẻ em.

14. Thiết bị thông minh hỗ trợ chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ là thiết bị kỹ thuật công nghệ có khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá các tình huống giao thông đường bộ, vi phạm pháp luật trên đường bộ; do lực lượng chức năng sử dụng để hỗ trợ chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ, giải quyết tình huống và xử lý vi phạm pháp luật trên đường bộ.

III. Sửa đổi quy định về tín hiệu đèn xanh, đèn vàng

Điểm a, điểm c, Khoản 3 Điều 10 Luật Giao thông đường bộ 2008	Điểm a, điểm b, Khoản 4 Điều 11. Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ 2024
- Tín hiệu xanh là được đi.	- Tín hiệu đèn màu xanh là được đi; trường hợp người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang đi ở lòng đường, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.
- Tín hiệu vàng là phải dừng lại trước vạch dừng, trừ trường hợp đã đi quá vạch dừng thì được đi tiếp;	- Tín hiệu đèn màu vàng phải dừng lại trước vạch dừng; trường hợp đang đi trên vạch dừng hoặc đã đi qua vạch dừng mà tín hiệu đèn màu vàng thì được đi tiếp; trường hợp tín hiệu đèn màu vàng nhấp nháy, người điều khiển

trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường hoặc các phương tiện khác.

V. Bổ sung các trường hợp không được dừng xe, đỗ xe để xe

Khoản 4, Điều 18 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây: - Bên trái đường một chiều. - Trên các đoạn đường cong và gần đầu dốc tầm nhìn bị che khuất. - Trên cầu, gầm cầu vượt. - Song song với một xe khác đang dừng, đỗ. - Trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường. - Nơi đường giao nhau và trong phạm vi 5 mét tính từ mép đường giao nhau. - Nơi dừng của xe buýt. - Trước cổng và trong phạm vi 5 mét hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức. - Tại nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe. - Trong phạm vi an toàn của đường sắt. - Che khuất biển báo hiệu đường bộ.	Khoản 4, Điều 18 Luật Tự an toàn giao thông bộ 2024 Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây: - Bên trái đường một chiều. - Trên đoạn đường cong hoặc gần đầu dốc mà tầm nhìn bị che khuất. - Trên cầu, trừ những trường hợp tổ chức giao thông cho phép. - Gầm cầu vượt; trừ những nơi cho phép dừng xe, đỗ xe. - Song song cùng chiều với một xe khác đang dừng, đỗ trên đường. - Cách xe ô tô đang đỗ ngược chiều dưới 20 mét trên đường phố hẹp, dưới 40 mét trên đường có một làn xe cơ giới trên một chiều đường. - Trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường. - Nơi đường giao nhau và trong phạm vi 05 mét tính từ mép đường giao nhau. - Diểm đón, trả khách. - Trước cổng và trong phạm vi 05 mét hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức có bố trí đường cho xe ra, vào. - Tại nơi phần đường có chiều rộng chỉ đủ cho một làn xe cơ giới. - Trong phạm vi an toàn của đường sắt. - Che khuất biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu giao thông.
--	--

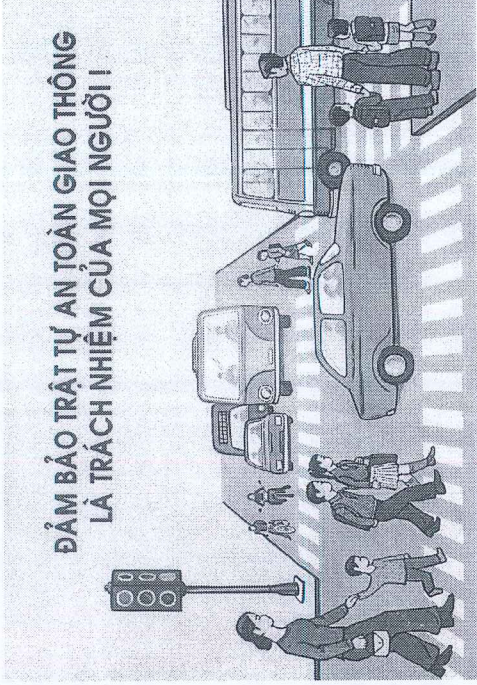
IV. Bổ sung trường hợp không được vượt xe

Khoản 5, Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: - Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Tự an toàn giao thông bộ 2024. - Trên cầu hẹp có một làn đường; - Đường cong có tầm nhìn bị hạn chế. - Trên đường hai chiều tại khu vực đỉnh dốc có tầm nhìn bị hạn chế. - Nơi đường giao nhau, cùng mức với đường sắt. - Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt. - Khi gặp xe ưu tiên. - Ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường. - Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường. - Trong hầm đường bộ.	Khoản 6, Điều 14 Luật Tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 Không được vượt xe trường hợp sau đây: - Khi không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Tự an toàn giao thông bộ 2024. - Trên cầu hẹp có một làn đường; - Đường cong có tầm nhìn bị hạn chế. - Trên đường hai chiều tại khu vực đỉnh dốc có tầm nhìn bị hạn chế. - Nơi đường giao nhau, cùng mức với đường sắt. - Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt. - Ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường. - Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường. - Trong hầm đường bộ.
--	---

- Trên đường dành riêng cho xe buýt, trên miêng cống thoát nước, miêng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước; trên lòng đường, vỉa hè trái quy định của pháp luật.

VI. Bổ sung trường hợp người lái xe mô tô hai bánh, xe gắn máy được chờ tối đa 02 người

Khoản 1 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ 2008 1. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chờ một người, trừ những trường hợp sau thì được chờ tối đa hai người: a) Chờ người bệnh đi cấp cứu. b) Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật. c) Trẻ em dưới 14 tuổi. d) Trẻ em dưới 12 tuổi.	Khoản 1 Điều 33 Luật Tự an toàn giao thông đường bộ 2024 1. Người lái xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chờ một người, trừ những trường hợp sau thì được chờ tối đa hai người: a) Chờ người bệnh đi cấp cứu. b) Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật. c) Trẻ em dưới 14 tuổi. d) Người già yếu hoặc người khuyết tật.
--	--



Chữ